TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BT** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày: 12-01-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiền

Ông Trần Văn Hưng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Lê An Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 105/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 105/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN TUẤN V, sinh năm 1997, tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số Đ, Khu phố M, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Tấn S, sinh năm 1975; Mẹ: Huỳnh Thị Thanh H, sinh năm 1974; Bản thân bị cáo chưa có vợ con**;**

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2019/HSST ngày 19/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố BT đã tuyên phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tiền sự: Tại Quyết định số 37/QĐ-XPHC, ngày 31/5/2021, bị Công an xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xử phạt 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy";

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2021 cho đến ngày 04/8/2021 chuyển sang tạm giam. Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Hồng N, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Số D, ấp ATA, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

** Người làm chứng:*

Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Số B, NQ, phường AH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

** Người chứng kiến:*

- Trần Văn M, sinh năm 1963;

Nơi cư trú: Số A1, khu phố BK, phường D, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Lê Tấn H, sinh năm 1961;

Nơi cư trú: Số G1, khu phố H, phường H, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1997;

Nơi cư trú: Số C, khu phố BK, phường G, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

(Tất cả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 28/7/2021 và ngày 29/7/2021, trên địa bàn phường 4 và phường 6, thành phố BT, Nguyễn Tuấn V đã nhiều lần có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 23 giờ ngày 28/7/2021, lực lượng Công an phường 4, thành phố BT tiến hành kiểm tra hành chính nhà số 154/1Đ, khu phố 1, phường 4, thành phố BT. Tại thời điểm kiểm tra trong phòng ngủ có Nguyễn Tuấn V và Lê Thùy L. Qua kiểm tra, khi lực lượng Công an phát hiện trong phòng ngủ có dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy thì Nguyễn Tuấn V tự khai nhận bản thân có cất giấu ma túy để sử dụng và xin giao nộp nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản sự việc thu giữ tang vật và thông báo cho lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an thành phố BT đến tiếp nhận vụ việc giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 07 gói nylon màu trắng, hàn kín bên trong mỗi túi đều chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì có chữ ký và ghi tên Lê Tấn H, Nguyễn Tuấn V, Phan Nghĩa T, Hoàng Quốc H, hình 02 dấu vân tay màu đỏ của L và hình dấu tròn màu đỏ Công an phường 4, thành phố BT); 01 nắp nhựa màu đỏ, trên nắp có gắn ống hút nhựa màu đen và 01 nỏ thủy tinh màu trắng.

Qua làm việc V khai nhận: 07 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng mà lực lượng Công an thu giữ là ma túy, loại Methamphetamine của Vinh. Vinh có được là do mua của một người tên B (không rõ tên thật và địa chỉ) vào ngày 25/7/2021 ở khu vực sân vận động tỉnh Bến Tre với giá 500.000 đồng, sau khi mua được Vinh mang về nhà sử dụng hết một ít, số còn lại chia ra thành 07 gói cất giấu để dành sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì đến khoảng 23 giờ ngày 28/7/2021, bị lực lượng Công an kiểm tra nên V tự mang ra giao nộp như trên.

Theo Kết luận giám định số 95/2021/GĐMT ngày 16/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 07 túi nylon được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,6045 gam.

Lần thứ hai: Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 29/7/2021, lực lượng Công an phường 6, thành phố BT đang trực chốt kiểm soát phòng chống dịch Covid - 19 theo Chỉ thị số 16 tại khu vực vòng xoay Bình Nguyên thì phát hiện Nguyễn Tuấn V điều khiển xe mô tô biển số 61Z3-4831 chở theo Nguyễn Hoàng L lưu thông qua chốt có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng Công an

phát hiện trong túi quần sọt phía sau bên trái của Nguyễn Tuấn V đang mặc có cất giấu 03 túi nylon màu trắng, hàn kín bốn phía bên trong mỗi gói đều chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ tang vật và thông báo cho lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố BT đến tiếp nhận để giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 61Z3-4831; 03 gói nylon màu trắng hàn kín bốn phía, bên trong mỗi gói đều chứa tinh thể màu trắng. (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì có chữ ký và ghi tên Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Tuấn V, Trần Văn M, Phan Nghĩa T, Lê Quang V và hình dấu tròn màu đỏ của công an phường 6, thành phố BT).

Qua làm việc Nguyễn Tuấn V khai nhận: 03 túi nylon có chứa tinh thể màu trắng mà lực lượng Công an thu giữ là ma túy đá của V, V có được là do vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/7/2021, V tiếp tục liên hệ với người tên B hỏi mua 500.000 đồng ma túy thì B đồng ý và hẹn V đến khu vực sân vận động tỉnh Bến Tre để giao ma túy. Sau khi lấy được 03 gói ma túy, V đến gặp L và rủ L đi chơi thì L đồng ý nên V khiển xe mô tô 61Z3-4831 chở theo Nguyễn Hoàng L đi nhưng khi đến khu vực vòng xoay phường 6, thành phố BT thì bị lực lượng Công an phát hiện, lập biên bản và thu giữ vật chứng như trên.

Theo Kết luận giám định số 96/2021/GĐMT ngày 02/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 03 túi nylon được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 11,3520 gam.

Tại Bản cáo trạng số 105/CT-VKSTPBT ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn V về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã 02 lần thực hiện hành vi tàng trữ trái phép tổng cộng 13,9565 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện nên phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình. Về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu, ngày 19/8/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố BT xét xử tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đã chấp hành xong bản án ngày 11/01/2021. Ngày 31/5/2021, bị Công an xã KTT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là "Người phạm tội tự thú", "Người phạm tội thành khẩn khai báo" theo quy định tại các điểm r, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 249; điểm r, s khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn V từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Về hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo;

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: chất ma túy còn lại sau giám định, 01 nắp nhựa màu đỏ,

trên nắp có gắn ống hút nhựa màu đen và 01 nỏ thủy tinh màu trắng; Đối với xe mô tô biển số 61Z3-4831 giao Công an thành phố BT tiếp tục xác minh, điều tra và giải quyết theo thẩm quyền.

Bị cáo Nguyễn Tuấn V khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt, tuy nhiên họ đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ cũng không trở ngại cho việc xét xử, cũng không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt của họ theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo Nguyễn Tuấn V có lời khai tại phiên tòa phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với kết luận giám định số 95/2021/GĐMT ngày 16/8/2021 và số 96/2021/GĐMT ngày 02/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 28/7/2021, tại nhà số 154/1Đ, khu phố 1, Phường 4, thành phố BT, tỉnh Bến Tre và ngày 29/7/2021, tại khu vực vòng xoay Bình Nguyên thuộc phường 6, thành phố BT, bị cáo Nguyễn Tuấn V đã 02 lần có hành vi tàng trữ trái phép tổng cộng 13,9565 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện.

[4] Bị cáo Nguyễn Tuấn V là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã 02 lần thực hiện hành vi cất giữ ma túy một cách trái pháp luật với lỗi cố ý, bị cáo tàng trữ trái phép 13,9565 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng, bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát tệ nạn ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, đồng thời có nguy cơ phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, Bản cáo trạng số 105/CT-VKSTPBT ngày 24/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn V phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm g, b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Về nhân thân, bị cáo có 01 tiền án, và 01 tiền sự; Ngày 31/5/2021, bị Công an

xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; Ngày 19/8/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố BT xét xử tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đã chấp hành xong bản án ngày 11/01/2021. Bị cáo đã có tiền án lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tự khai ra hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy khi chưa bị lực lượng Công an đến khám xét phát hiện nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ là "Người phạm tội tự thú" nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm r, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Chúng ta biết tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, không những gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống con người, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Chính vì vậy, để phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả với tệ nạn ma túy thì cần phải xử lý thật nghiêm đối với các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển…trái phép chất ma túy theo quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết để nhằm cải tạo giáo dục bị cáo cũng như để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên không cần thiết áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử xét thấy, chất ma túy còn lại sau giám định là chất cấm lưu hành được niêm phong trong phong bì số 95/2021 có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc M, Phan Trung T, Phan Nghĩa T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre và niêm phong trong phong bì số 96/2021 có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn V, Nguyễn Ngọc M, Phan Nghĩa T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01(một) nắp nhựa màu đỏ, trên nắp có gắn ống hút nhựa màu đen và 01 (một) nỏ thủy tinh màu trắng là các dụng cụ bị cáo dùng để sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển số 61Z3-4831 mà bị cáo sử dụng làm phương tiện, ông Nguyễn Hoàng L khai mượn xe xủa ông Nguyễn Hồng N, tuy nhiên không tìm ra ông N hiện nay ở đâu nên không làm việc được. Theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bến Tre thì chủ sở hữu xe này là bà Lê Thị N, tuy nhiên qua làm việc bà N cho biết bà chỉ đứng tên dùm khi bà làm thuê ở cửa hàng bán xe, bà không liên quan gì đến. Do đó, giao xe mô tô biển số 61Z3-4831 Công an thành phố BT tiếp tục xác minh, điều tra và giải quyết theo thẩm quyền.

[9] Đối với đối tượng bán ma túy cho V do không rõ họ, tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau là phù hợp. Đối với Nguyễn Hoàng L không biết V cất giấu trái phép chất ma túy nên không xử lý trách nhiệm là có căn cứ.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn V phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

1. Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn V: 07(bảy) năm 03(ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/7/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1.Tịch thu tiêu hủy:

- Chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 95/2021 có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc M, Phan Trung T, Phan Nghĩa T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre;

- Chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 96/2021 có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn V, Nguyễn Ngọc M, Phan Nghĩa T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre;

- 01(một) nắp nhựa màu đỏ, trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa màu đen và 01 (một) nỏ thủy tinh màu trắng.

2.2. Giao Công an thành phố BT, tỉnh Bến Tre 01 (một) xe mô tô biển số 61Z3-4831 tiếp tục điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2022, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT đang quản lý).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Tuấn V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố BT (1b);
- Cơ quan điều tra CATP BT (1b);
- Cơ quan THAHS CATP BT (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố BT (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND Phường B (1b);
- Bị cáo; Người CQLNVLQ (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đoan Trang